TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/09/2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ p tòa: Bà Lê Thị Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Tài Em
2. Ông Liêu Tài Ngoánh

***- Thư ký p tòa*:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu *tham gia p tòa*: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:139/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2022 về *"Tranh chấp ly hôn, con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXX- ST ngày 25 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hà Văn Q, sinh năm 1978 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp Cái Tràm, xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
- Bị đơn: Chị Ngô Thị P, sinh năm 1981 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp Cái Tràm, xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là anh Hà Văn Q trình bày: Anh với chị Ngô Thị P xây dựng hôn nhân vào năm 2000 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình. Anh với chị P chung sống với nhau có 02 con chung tên là Hà Như Quyền , sinh ngày 12/9/2001 đã trưởng thành, có cuộc sống riêng và Hà Ngọc Hiền, sinh ngày 08/5/2012 đang sống với chị P. Quá trình chung sống vợ chồng chị sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm; thường xuyên cải v ã nhau, hiện tại vợ chồng anh không còn chung sống với nhau đã sống ly thân; trong thời gian ly thân vợ chồng anh cũng không có tìm hiểu nhau để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự sống riêng. Nay, anh thấy tì nh cảm giữa anh và chị P không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên anh yêu cầu ly hôn với chị P và giao con cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Bị đơn chị Ngô Thị P trình bày: Qua trình bày của anh Hà Văn Q trình bày về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Nay chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Q và được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Ngoài ra, chị không có ý kiến gì khác.

** Ý kiến của kiểm sát viên:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hà Văn Q đối với chị Ngô Thị P; Về quan hệ con chung giao cháu Hà Ngọc Hiền, sinh ngày 08/5/2012 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu; Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Về án phí anh Hà Văn Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại p tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại p tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn anh Hà Văn Q và bị đơn chị Ngô Thị P cùng địa chỉ huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại p tòa, anh Q và chị P vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q và chị P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn Q và chị Ngô Thị P xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quan địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị P là hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Q và chị P, quá trình giải quyết vụ án xét thấy giữa anh Q và chị P thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, chẳng những không có biện pháp để khắc phục, dung hòa mà mâu thuẫn ngày càng lớn, từ đó dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng, thể hiện qua việc anh Q và chị P không còn chung sống với nhau. Trong thời gian sống ly thân anh Q và chị P cũng không có biện pháp nào để hàn tình cảm vợ chồng nên anh yêu cầu ly hôn với chị P. Xét thấy, hôn nhân giữa vợ chồng anh Q mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Văn Q.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Q và chị P có 02 con chung tên Như Quyền, sinh ngày 12/9/2001 đã trưởng thành, có cuộc sống riêng và Hà Ngọc Hiền, sinh

ngày 08/5/2012 đang sống với chị P. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu Hiền đang sống cùng với chị P nên giao cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu; Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q và chị P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Anh Hà Văn Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hà Văn Q đối với chị Ngô Thị P, xử cho ly hôn giữa anh Q và chị P.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Hà Ngọc Hiền, sinh ngày 08/5/2012 cho chị Ngô Thị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hà Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ngô Thị P không yêu cầu; Anh Hà Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hà Văn Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Anh Hà Văn Q

đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0003088 ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA P TÒA

Lê Thị Nam